ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 263 /BC-UBND	*Nam Định, ngày 06 tháng 11 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nam Định

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định.

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kỳ họp thường lệ cuối năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2021 kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THTK, CLP) năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nam Định, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức THTK, CLP

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 01/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THTK, CLP với các nội dung chủ yếu sau:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/2/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chỉ đạo định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền về phòng chống tham nhũng; Hướng dẫn số 27-HD/BTGTW ngày 20/2/2017 của Ban Tuyên giáo trung ương và Hướng dẫn số 33-HD/BTGTU ngày 04/4/2017 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Nam Định về công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

+ Những nội dung cơ bản của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành Trung ương khoá X về *"tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí"*; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương và Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kế hoạch số 25-KH/TU, ngày 20/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 10-KL/TW. Trong đó, cần tập trung quán triệt, tuyên

truyền, phổ biến 3 quan điểm, 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp PCTN trong Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị.

+ Triển khai thi hành Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh; trong đó, tập trung vào việc: Thông tin, tuyên truyền việc quán triệt, triển khai Luật PCTN năm 2018 gắn với việc thông tin, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ về PCTN của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; Triển khai thực hiện quy định của Luật PCTN về họp báo, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; Đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm không đầy đủ, thiếu chính xác về công tác PCTN.

2. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP

- UBND tỉnh đã Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 tại Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 04/3/2020. Theo đó, đã chỉ đạo các cấp, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2020 phù hợp với lĩnh vực và phạm vi quản lý; cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của mình, của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra. Đưa THTK, CLP thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành và từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết TW6; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp nhà nước thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước được giao theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính: Công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức trên trang thông tin điện tử; thường xuyên tự kiểm tra, nhắc nhở và xử lý theo quy định của pháp luật các đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa chấp hành Luật THTK, CLP, gây lãng phí ngân sách và tài sản công.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Thanh tra nhân dân; đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định.

- Quán triệt Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc theo Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh để tổ chức thực hiện.

- Triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Nam Định để tổ chức thực hiện.

3. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

- Thanh tra tỉnh, thanh tra các sở ngành, thanh tra các huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm chống lãng phí tập trung vào các lĩnh vực sau:

+ Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên

+ Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công

+ Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ

+ Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

+ Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí

+ Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

- Các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành mình và tự kiểm tra tại các đơn vị cấp dưới trực thuộc, chỉ đạo các cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra.

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình xử lý dứt điểm các vi phạm trong THTK, CLP đã phát hiện qua kiểm tra, thanh tra những năm qua; kịp thời xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

II. Tình hình thực hiện một số nội dung THTK, CLP

1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Thực hiện tốt quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ như: Các quy định về chế độ quản lý, sử dụng tài sản công; các quy định về chế độ công tác phí, chi tiêu hội nghị, chế độ hội họp, sử dụng điện thoại công; các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản; các quy định về quản lý đất đai, tài nguyên thiên nhiên...; triển khai xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ tại các cơ quan, đơn vị được giao tự chủ theo các quy định của pháp luật.

- Xây dựng và công khai trình tự thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị mình và trên trang thông tin điện tử của đơn vị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong giải quyết các công việc.

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Công tác quản lý sử dụng ngân sách nhà nước

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố đã tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 trong tất cả các khâu: Lập, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và thẩm định, phê duyệt quyết toán ngân sách nhà nước.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, mở rộng cơ sở thuế, tăng cường quản lý thu; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững; giữ cơ cấu hợp lý giữa tiết kiệm và chi tiêu, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh.

Công khai, minh bạch và thực hiện triệt để tiết kiệm ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện.

- Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

3. THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

Chỉ đạo các Sở, ban, ngành thực hiện mua sắm, xử lý tài sản công theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 50/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô; Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế; Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh Nam Định quản lý; Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, nhiệm vụ đặc thù của ngành, lĩnh vực để phục vụ công tác theo quy định.

4. Về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

- Các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố tiếp tục chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công.

- Các cơ quan, đơn vị quản lý, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư thực hiện đúng trình tự, thủ tục đầu tư theo Luật, đảm bảo yêu cầu hiệu quả THTK, CLP; hạn chế tối đa nợ xây dựng cơ bản phát sinh.

Thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo quy định Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; Nghị quyết số 94/NQ-

CP ngày 29/10/2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019).

- Các đơn vị, các địa phương tiếp tục đổi mới trong xây dựng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng chủ động cân đối các nguồn vốn từ đầu năm, các nguồn vốn được bổ sung trong năm đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý đầu tư XDCB, xử phạt nghiêm minh các vi phạm về chất lượng và tiến độ công trình. Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án phải công khai dự án tại xã, phường, thị trấn để đẩy mạnh sự giám sát của cộng đồng dân cư và các đoàn thể với các dự án trên địa bàn.

5. Công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ cở hoạt động sự nghiệp; Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh Nam Định nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực tài sản công.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 06/8/2020 về triển khai thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Nam Định, trong đó chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp nhà nước xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của đơn vị trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định; quyết liệt thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

6. Quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản Quy phạm pháp luật và Kế hoạch để chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực tài nguyên thiên nhiên:

+ Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Nam Định áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024; Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Nam Định áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024 kèm theo Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Nam Định.

+ Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

+ Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2020 về đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh Nam Định; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 24/6/2020 về đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2020 (đợt 2).

+ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 04/02/2020 về hành động quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

+ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 12/5/2020 về việc thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về

Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và thành lập Ban chỉ đạo của tỉnh.

+ Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa.

- Tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, kiểm tra trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng đến môi trường. Tiếp tục rà soát tiến độ và tính phù hợp trong sử dụng đất đối với các dự án khai thác sử dụng nguồn tài nguyên nước. Thực hiện tổ chức đấu giá quyền khai thác cát theo đúng quy định để tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên, chống thất thu ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục công tác rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại các địa phương để đảm bảo việc phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiệu quả, tránh việc sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả.

- Tăng cường bảo vệ phát triển rừng nhất là rừng phòng hộ ven biển, thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản.

- Chỉ đạo tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước.

- Chỉ đạo các địa phương quản lý quỹ đất công ích đúng quy định, đúng mục đích, thực hiện ký hợp đồng giao thầu quỹ đất công ích đến từng hộ dân nhằm sử dụng có hiệu quả quỹ đất công ích và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Các địa phương thực hiện cho thuê đất, đấu giá đất theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan, đơn vị doanh nghiệp thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý vốn và tài sản tại doanh nghiệp:

- Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề nghị Ban đổi mới doanh nghiệp Trung ương thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2020; tiếp tục thực hiện các bước thoái vốn Công ty Cổ phần môi trường theo lộ trình. Thực hiện chuyển 02 nông trường Rạng Đông và Bạch Long thành công ty cổ phần.

- Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài.

- Chỉ đạo Sở Tài chính:

+ Hướng dẫn, giám sát các doanh nghiệp nhà nước thực hiện chế độ tài chính, kế toán theo quy định. Tổng hợp, phân tích, đánh giá, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ

Tài chính kết quả giám sát tài chính của 10 công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu; 05 công ty cổ phần có vốn nhà nước tham gia với các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận, khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, tình hình quản lý sử dụng vốn tài sản, tình hình chấp hành chế độ chính sách; thực hiện nghĩa vụ công ích. Thông qua kết quả giám sát, kịp thời nắm bắt doanh nghiệp có nguy cơ và mất an toàn về tài chính, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

+ Hướng dẫn các công ty khai thác công trình thuỷ lợi xây dựng kế hoạch tài chính; phối hợp với Sở NN&PTNT thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt diện tích, biện pháp tưới tiêu, mức thu thuỷ lợi phí, kinh phí hỗ trợ giá dịch vụ thủy lợi cho các đơn vị làm nhiệm vụ khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Tham mưu với UBND tỉnh, trình Bộ Tài chính bổ sung kinh phí hỗ trợ giá dịch vụ thủy lợi cho tỉnh, tạo điều kiện cho các công ty và các địa phương tập trung hơn trong quản lý, khai thác các công trình thủy lợi.

- Đối với các doanh nghiệp:

+ Thực hiện tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Giảm chi phí quảng cáo, tiếp thị, chi phí tiếp tân, khánh tiết, hội nghị...

+ Các đơn vị ban hành các cơ chế, quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ để quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được nhà nước giao.

+ Thực hiện kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính theo quy định.

+ Xây dựng kế hoạch tiết kiệm giảm chi phí quản lý từ 5% trở lên so với kế hoạch sản xuất - tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

- Quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chế, nội quy, các quy định về thời gian làm việc, về sử dụng thời gian lao động, về kỷ luật lao động, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra việc thực hiện công vụ, việc chấp hành thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

9. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thanh, kiểm tra

- Chỉ đạo Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh và các cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra năm 2020; tập trung thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra phải thực hiện theo đúng thẩm quyền, thời gian, trình tự, thủ tục quy định; quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; triển khai thực hiện ngay Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019, Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng

trong hoạt động công vụ và Công văn số 412/UBND-VP8 ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

- Tiếp tục chấn chỉnh việc ban hành Kết luận thanh tra theo đúng quy định của pháp luật về thanh tra và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 224/UBND-VP8 ngày 25/4/2019 và Thông báo số 166/TB-UBND ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh. Theo đó, đã xác định các khuyết điểm, tồn tại, nguyên nhân và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện biện pháp chấn chỉnh, khắc phục; đồng thời kết luận rõ hành vi vi phạm pháp luật, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý và thu hồi các khoản tiền, tài sản sử dụng trái pháp luật theo đúng quy định.

Đối với chủ thể vi phạm có liên quan đến cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức phải chuyển kết luận cho Ủy ban kiểm tra Đảng có thẩm quyền để xem xét xử lý đối với tổ chức Đảng, đảng viên có vi phạm theo quy định.

10. Trong công tác thực hiện cơ chế tự chủ, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác, nhằm nâng cao quyền tự chủ về tài chính, đề cao trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ công chức trong chi tiêu hành chính.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố triển khai quyết liệt hơn công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Nam Định thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này.

III. Kết quả đạt được và đánh giá chung

1. Kết quả cụ thể đạt được

Công tác THTK, CLP tại tỉnh Nam Định trong thời gian qua đã được cụ thể hóa bằng những hành động cụ thể, các đơn vị ngày càng có ý thức trách nhiệm cao hơn trong các hoạt động của mình để từng bước thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kết quả đạt được năm 2020 cụ thể như sau:

a) Tiết kiệm chi ngân sách thường xuyên:

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2020 (để dành nguồn làm lương) là 142.395 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh là: 44.570 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện, xã là: 97.825 triệu đồng.

- Thực hiện cắt giảm kinh phí chi hội nghị, công tác trong và ngoài nước; tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2020 theo đúng quy định của chế độ chính sách pháp luật hiện hành, cụ thể:

* Tổng kinh phí cắt giảm chi hội nghị, công tác trong và ngoài nước 6 tháng cuối năm 2020 là: 2.866 triệu đồng; trong đó:

+ Khối các cơ quan tỉnh là: 1.565 triệu đồng.

+ Khối huyện, xã là: 1.301 triệu đồng.

* Tổng kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2020 là: 51.186 triệu đồng; trong đó:

+ Khối các cơ quan tỉnh là: 26.476 triệu đồng.

+ Khối huyện, xã là: 24.710 triệu đồng.

b) Kết quả công tác thanh tra nhà nước:

Toàn ngành thanh tra đã tiến hành 252 cuộc thanh tra, kiểm tra. Nội dung tập trung trên các lĩnh vực: quản lý các Dự án đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý sử dụng đất đai; quản lý tài chính, ngân sách; thanh tra việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thanh, kiểm tra chuyên ngành trên các lĩnh vực quản lý của các sở, ngành…

Qua thanh tra đã phát hiện xử lý các sai phạm với số tiền: 27.143,9 triệu đồng. Trong đó:

+ Xử lý thu hồi vào ngân sách nhà nước: 22.646,86 triệu đồng.

+ Thu hồi về quỹ BHYT: 2.002,32 triệu đồng.

+ Xử phạt vi phạm hành chính: 1.614 triệu đồng.

+ Giảm trừ khi phê duyệt quyết toán: 155,74 triệu đồng.

+ Giảm trừ quyết toán kinh phí khám chữa bệnh: 724,98 triệu đồng.

+ Chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 01 cuộc

+ Tịch thu một số tang vật vi phạm hành chính khác.

c) Tiết kiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành:

- Sở Tài chính là cơ quan chủ trì đã thẩm định quyết toán được 63 dự án (Công trình, hạng mục công trình) hoàn thành. Kết quả cụ thể như sau:

ĐVT: Nghìn đồng

Tổng số dự án, công trình thẩm tra	**Giá trị A-B đề nghị quyết toán**	**Giá trị chấp nhận quyết toán**	**Giá trị giảm trừ**
70	1.306.041.560	1.303.252.613	2.788.947

- Đối với các huyện thành phố: Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố đã thẩm định quyết toán được 291 công trình. Kết quả cụ thể như sau:

ĐVT: Nghìn đồng

Huyện, thành phố	Tổng số dự án, công trình thẩm tra	Giá trị A-B đề nghị quyết toán	Giá trị chấp nhận quyết toán	Giá trị giảm trừ
TP Nam Định	45	90.190.682	89.530.496	660.186
Vụ Bản	39	73.787.134	72.339.669	1.447.465

Mỹ Lộc	11	45.122.107	44.864.301	257.806
Ý Yên	32	50.644.702	50.059.393	585.309
Trực Ninh	7	24.983.061	24.846.786	136.275
Nam Trực	38	61.855.356	61.586.215	269.141
Nghĩa Hưng	37	139.657.389	138.547.637	1.109.752
Xuân Trường	34	121.040.942	119.910.931	1.130.011
Hải Hậu	13	44.263.262	43.921.345	341.917
Giao Thủy	35	98.396.395	97.830.754	565.641
Tổng cộng	**291**	**749.941.029**	**743.437.526**	**6.503.504**

- Tổng cộng toàn tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

ĐVT: Nghìn đồng

Tổng số dự án, công trình thẩm tra	Giá trị A-B đề nghị quyết toán	Giá trị chấp nhận quyết toán	Giá trị giảm trừ
361	**2.055.982.589**	**2.046.690.138**	**9.292.450**

d) Việc sắp xếp, xử lý xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ:

d.1) Việc sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chức danh và xe ô tô phục vụ công tác chung

Tổng số xe ô tô trên địa bàn tỉnh phải rà soát, xử lý: 156 xe. Trong đó:

- Số xe ô tô đã có Quyết định bán, thanh lý: 75 xe.
- Số xe ô tô hiện còn: 81 xe. Gồm:

+ Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP: 77 xe.

+ Số xe ô tô dôi dư cần xử lý: 04 xe (04 xe của Sở Y tế chờ để chuyển sang xe chuyên dùng).

d.2) Về xe ô tô chuyên dùng (không bao gồm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư):

- Tổng số nhu cầu xe ô tô chuyên dùng theo tiêu chuẩn, định mức là 133 xe, gồm:

+ Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng xác định thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh: 125 xe theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định (không bao gồm lĩnh vực y tế và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, do đang chờ văn bản cấp trên hướng dẫn ban hành).

+ Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng phải báo cáo Thủ tướng chính phủ phê duyệt trước khi quyết định áp dụng: 06 xe.

+ Năm 2020: Bổ sung 02 xe ô tô chuyên dùng trên 16 chỗ cho Trung tâm người có công - Sở Lao động TB & XH theo QĐ số 19/2020/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Nam Định;

- Số xe ô tô hiện có (không bao gồm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư): 89 xe. Trong đó:

+ Số xe ô tô đã thanh lý, xử lý: 08 xe;

+ Số xe ô tô cần xử lý: 01 xe (của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định).

+ Số xe ô tô hiện còn được sử dụng (theo tiêu chuẩn, định mức): 80 xe.

e) Công việc đang triển khai thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp:

- Đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Xây dựng triển khai thực hiện kế hoạch sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Kế hoạch số 72/KH-UBND của UBND tỉnh Nam Định và đến ngày 31/10/2020 đã kiểm tra hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất tại 03 huyện, thành phố gồm: thành phố Nam Định, huyện: Hải Hậu, Trực Ninh và đang triển khai kiểm tra hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất các huyện còn lại; phấn đấu trong quý III/2021 phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

f) Về cơ chế quản lý tài chính:

- Thực hiện giao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các lĩnh vực; yêu cầu các sở, ban, ngành chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp căn cứ vào định mức kinh tế kỹ thuật của Bộ chủ quản và Bộ Tài chính để xây dựng ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng tại đơn vị mình.

- Chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định quy định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước và doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh Nam Định quản lý; Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc ủy quyền quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Ban hành Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh Nam Định *(trừ thuốc)*; Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 về việc quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định hữu hình; danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định.

- UBND tỉnh xây dựng đề án trình HĐND tỉnh khóa XVIII kỳ họp thường lệ cuối năm 2020, ban hành 03 Nghị quyết gồm: Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định; Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Nam Định; Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Nam Định về thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể là:

+ Giải thể 08 đơn vị (cấp tỉnh 02 đơn vị; cấp huyện 06 đơn vị);

+ Sáp nhập, hợp nhất 77 đơn vị, còn 28 đơn vị, giảm 49 đơn vị (cấp tỉnh: sắp xếp 56 đơn vị còn 18 đơn vị, giảm 38 đơn vị, trong đó có 20 trạm thuộc lĩnh vực nông nghiệp không phải là đơn vị sự nghiệp công lập; cấp huyện sắp xếp 21 đơn vị, còn 10 đơn vị, giảm 11 đơn vị), không bao gồm các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

+ Tăng mức tự chủ tài chính 17 đơn vị (cấp tỉnh 14 đơn vị, cấp huyện 03 đơn vị). Đến ngày 31/10/2020 tăng thêm 03 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên gồm: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Nội tiết (đã có quyết định giao quyền tự chủ tài chính), Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định (đang xây dựng đề án, dự kiến trình, phê duyệt, giao quyền tự chủ tài chính trong năm 2020).

+ Chuyển thời gian thực hiện các đề án nâng mức độ tự chủ tài chính (thành đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên) và đề án chuyển đơn vị sự nghiệp sang công ty cổ phần trong năm 2020 sang giai đoạn 2021-2025 gồm: Trường trung cấp y tế; 01 trường trung học phổ thông; Trung tâm giống gia súc gia cầm; Trung tâm giống cây trồng; đơn vị hợp nhất của Trung tâm giống thủy đặc sản và Trung tâm giống hải sản, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc rà soát danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần theo Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg: Tỉnh Nam Định giai đoạn 2017-2020 không có đơn vị chuyển thành công ty cổ phần, trong đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất không chuyển Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thành công ty cổ phần theo Kế hoạch số 73/KH-UBND mà giải thể đơn vị sự nghiệp.

- Tổng kết, đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các cơ chế quản lý tài chính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và tài chính trong các cơ quan hành chính nhà nước để THTK, CLP.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

Việc triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại tỉnh Nam Định đã đạt được một số kết quả tích cực song tình trạng lãng phí vẫn còn xảy ra, cụ thể:

- Trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tài sản công vẫn còn có nơi, có chỗ chưa thật sự tiết kiệm, sử dụng chưa thật sự hiệu quả.

- Trong lĩnh vực tài chính hành chính sự nghiệp:

+ Các định mức kinh tế - kỹ thuật trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại một số lĩnh vực chưa được ban hành như giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, văn hóa thể thao gia đình và du lịch, khoa học và công nghệ, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn... làm cơ sở đặt hàng các

đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là khi phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước.

+ Ngoại trừ lĩnh vực y tế và một số đơn vị sự nghiệp lĩnh vực kinh tế, sự nghiệp khác (như giao thông, tư pháp, xây dựng), kết quả nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập còn khiêm tốn, nhất là trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp mức thu học phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh còn chiếm tỷ lệ nhỏ so với tổng chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho lĩnh vực này với mục tiêu đảm bảo chính sách an sinh xã hội.

- Trong lĩnh vực tài chính đầu tư:

+ Công tác thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Một số dự án việc thiết kế, lựa chọn biện pháp thi công chưa đảm bảo tính kinh tế; tính trùng, tính thừa khối lượng; dự toán áp sai định mức, tỷ lệ và đơn giá theo quy định.

+ Công tác lựa chọn nhà thầu: Một số dự án chưa thống nhất giữa giải pháp kỹ thuật và đề xuất tài chính hay việc sai đơn giá, sai số học trong hồ sơ dự thầu nhưng quá trình xét thầu chưa phát hiện để điều chỉnh.

+ Công tác nghiệm thu, thanh toán: Một số dự án nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành vượt quá khối lượng thiết kế, thi công; vượt quá khối lượng trong hợp đồng.

- Trong lĩnh vực quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

+ Các huyện chậm tiến độ: Công tác cấp GCN QSDĐ sau dồn điền, đổi thửa; xử lý các hộ sử dụng đất không hợp pháp theo Hướng dẫn số 1456/STNMT-TTra.

+ Tiến độ thực hiện một số dự án, đấu giá quyền khai thác khoáng sản còn chậm so với kế hoạch.

b) Nguyên nhân:

- Do tình hình dịch Covid-19 phức tạp trong thời gian dài nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020.

- Thực hiện công khai trong các lĩnh vực chưa thực chất, chưa hiệu quả, chưa đi vào nề nếp. Do đó, đã hạn chế rất lớn đến hiệu quả giám sát của các tổ chức, đoàn thể quần chúng và nhân dân trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Hoạt động giám sát của các tổ chức, đoàn thể quần chúng và nhân dân còn bị hạn chế do nguyên nhân khách quan là còn thiếu các cơ chế cụ thể, rõ ràng để tạo điều kiện thực hiện quyền giám sát.

- Công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm trong tổ chức triển khai Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa được quan tâm đúng mức.

- Trong lĩnh vực hành chính sự nghiệp:

Việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá kết quả cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện phụ trách từng lĩnh vực. Tuy nhiên, năng lực xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá kết quả cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của các cơ quan ở địa phương còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm triển khai trong quá khứ, phụ thuộc vào hướng dẫn hoặc các quy định sẵn có của các cơ quan trung ương.

- Trong lĩnh vực tài chính đầu tư:

+ Năng lực của đơn vị khảo sát, lập thiết kế - dự toán, đơn vị giám sát khảo sát còn hạn chế;

+ Cán bộ đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu còn sai sót, chưa kiểm soát hết đơn giá, định mức trong đề xuất tài chính so với giải pháp kỹ thuật;

+ Năng lực chủ đầu tư, đơn vị tư vấn quản lý dự án, đơn vị tư vấn giám sát còn hạn chế dẫn đến các sai sót trong quá trình nghiệm thu, thanh toán chưa phát hiện để giảm trừ quyết toán.

- Trong lĩnh vực quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

+ Tiến độ cấp GCNQSD đất sau DĐĐT vẫn còn chậm do hồ sơ dồn điền, đổi thửa của các xã, thị trấn lập không đầy đủ, thiếu đồng bộ, độ chính xác không cao nên khi thực hiện chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ cấp GCN QSD đất cho các hộ các xã, thị trấn phải tiến hành rà soát, hoàn thiện lại hồ sơ nên mất rất nhiều thời gian.

+ Việc dành 10% nguồn thu từ tiền sử dụng đất để thực hiện đo đạc, lập 11 CSDL hồ sơ địa chính, cấp GCN QSDĐ tại nhiều địa phương còn hạn chế, chưa được quan tâm.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp THTK, CLP

Để tiếp tục tập trung thực hiện tốt các mục tiêu cụ thể mà Chương trình hành động của Chính phủ và Uỷ ban nhân dân tỉnh đề ra, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác THTK, CLP tại các Sở, ban, ngành và UBND các cấp:

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phải tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác THTK, CLP theo kế hoạch THTK, CLP đã xây dựng.

2. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định về THTK, CLP:

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt dưới nhiều hình thức các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện. Phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến mọi tổ chức, công dân. Học tập quán triệt pháp luật phải đi đôi với Chương trình hành động để việc thực hiện đạt kết quả đề ra. Từng bước đưa nội dung giáo dục pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào chương trình học tập, giáo dục trong nhà trường.

- Kết hợp chặt chẽ giữa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*, đặc biệt là tư tưởng, tấm gương đạo đức của Người về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

3. Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các định mức, tiêu chuẩn chế độ trong các lĩnh vực và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo thẩm quyền.

4. Chấn chỉnh và thực hiện nghiêm các quy định về công khai trong các lĩnh vực; tăng cường vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể quần chúng và nhân dân; nâng cao vai trò đi đôi với tăng cường trách nhiệm của cơ quan thông tin tuyên truyền trong việc đưa tin, tuyên truyền về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực trọng điểm như: Quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, chi tiêu ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản; huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân. Kết luận và xử lý dứt điểm, công khai, kiên quyết đối với các sai phạm theo đúng quy định, không để tồn đọng kéo dài. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số cải cách hành chính.

6. Trong thời gian tới, UBND tỉnh Nam Định tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác THTK, CLP trên tất cả lĩnh vực:

- Quản lý ngân sách:

* Tiếp tục tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả các giải pháp miễn, giảm, giãn thuế và các khoản thu ngân sách theo quy định; đồng thời, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kết hợp với các biện pháp hỗ trợ khác nhằm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp, thu hút các nguồn vốn đầu tư mới, thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế, từ đó quyết tâm hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo dự toán UBND tỉnh đã giao.

* Tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng chế độ và thời gian theo quy định. Trong đó:

+ Quản lý, sử dụng dự phòng ngân sách địa phương theo đúng quy định, tập trung cho các mục tiêu phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, dịch bệnh đặc biệt là hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và một số nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh.

+ Trường hợp ngân sách các huyện, thành phố dự kiến thu giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao, phải chủ động xây dựng phương án điều hành chặt chẽ, cụ thể để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, ưu tiên thực hiện các chính sách, chế độ liên quan con người, đảm bảo an sinh xã hội; xóa đói giảm nghèo. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công; cắt giảm tối đa và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo... Ưu tiên chi lương và các khoản có tính chất như lương, cắt giảm các khoản chi hoặc lùi thời gian thực hiện nhiệm vụ chi chưa cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách.

* Chỉ đạo các cấp ngân sách và các cơ quan, đơn vị triệt để thực hành tiết kiệm chi thường xuyên, thực hiện cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020 theo Hướng dẫn số 799/STC-NS ngày 13/7/2020 của Sở Tài chính.

- Quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên thiên nhiên

+ Triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 sau khi HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm 2020 Danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất thuộc KHSDĐ năm 2021, các dự án công trình chuyển mục đích SDĐ trồng lúa dưới 10 ha. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện KHSDĐ năm 2020. Tăng cường rà soát, xử lý và công bố công khai các dự án, nhà đầu tư chậm đưa đất vào sử dụng gây lãng phí đất đai.

+ Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc cấp GCNQSDĐ cho cơ quan, tổ chức; tham mưu tăng cường công tác quản lý việc SDĐ của cơ sở tôn giáo chưa được cấp GCNQSDĐ.

+ Hoàn thành việc rà soát, đo đạc cắm mốc giới, giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSDĐ đất cho các công ty nông lâm nghiệp đối với phần đất giữ lại. Tập trung đôn đốc UBND các huyện thực hiện đo đạc xây dựng bản đồ địa chính đối với 69 xã sử dụng bản đồ, hồ sơ địa chính bằng phương pháp thủ công từ năm 1980.

+ Tiếp tục tham mưu các thủ tục để đấu giá đất trên địa bàn tỉnh

- Quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công.

- Quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại các doanh nghiệp.

- Quản lý sử dụng lao động và thời gian lao động.

7. Nghiêm túc đánh giá kết quả đã đạt được; kịp thời rút kinh nghiệm, để điều chỉnh, bổ sung các biện pháp THTK, CLP cho phù hợp; đồng thời báo cáo tình hình THTK, CLP theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

UBND tỉnh Nam Định trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kỳ họp thường lệ cuối năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2021./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Ngô Gia Tự

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VP1, VP2, VP8, VP6.